TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST Ngày: 14 - 02 - 2025 V/v "Tranh chấp ly hôn".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tấn Thiện

2. Ông Lý Hồng Hạnh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Xuân Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Bé G, sinh năm 2004

Địa chỉ: Số ABC ấp ĐT, xã ĐB, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông Đào Phạm Chí K, sinh năm 2001

Địa chỉ: Số DEF ấp TB A, xã TTh, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Bé G trình bày: Bà và ông Đào Phạm Chí K chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2023. Vợ chồng bà có 01 người con chung tên Đào Huỳnh An N, sinh ngày 28/12/2023. Một thời gian chung sống thì bà cảm thấy cả hai không cùng quan niệm sống, ông K thường

xuyên tụ tập ăn chơi cùng bạn bè, không biết chăm lo gia đình. Cả hai thường xuyên cãi nhau, mặc dù đã rất cố gắng nhưng không thể dung hòa. Vì vậy, từ tháng 6/2024 bà và ông K không sống cùng nhau (ly thân) cho đến nay. Bà yêu cầu được ly hôn với ông K, được nuôi con chung và yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa, bà G rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Đào Phạm Chí K trình bày: Ông và bà Huỳnh Bé G chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2023. Vợ chồng ông có 01 người con chung tên Đào Huỳnh An N, sinh ngày 28/12/2023. Hiện nay cháu N sống cùng bà G. Ông đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà G, thống nhất giao cháu N cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, ông không yêu cầu giải quyết, ông sẽ cấp dưỡng nuôi con trong phạm vi khả năng của mình. Vợ chồng ông không có tài sản chung và nợ chung. Đồng thời, ông K yêu cầu giải quyết vắng mặt ông.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Bé G đối với ông Đào Phạm Chí K; Giao cháu Đào Huỳnh An N cho bà Huỳnh Bé G trực tiếp nuôi dưỡng; Đình chỉ giải quyết về cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn rút yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung, không có nên không yêu cầu giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Bé G khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đào Phạm Chí K có địa chỉ thường trú tại ấp TB A, xã TTh, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Bé G và ông Đào Phạm Chí K chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa bà G và ông K là tự nguyện và hợp pháp. Bà G xác định vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn trong quá trình chung sống do không cùng quan niệm sống dẫn đến hiện tại cả hai không còn chung sống cùng nhau. Ông K thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bà G và ông K.

[3] Về con chung: Bà G yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Đào Huỳnh An N. Ông K thống nhất giao cháu N cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của bà G và ông K, giao cháu N cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà G rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông K xác định sẽ tự cấp dưỡng căn cứ vào khả năng của mình. Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của bà G.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà G và ông K thống nhất xác định không có nợ chung và cũng không có tài sản chung. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà G phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố

tụng dân sự; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà Huỳnh Bé G và ông Đào Phạm Chí K.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Huỳnh An N, sinh ngày 28/12/2023 cho bà Huỳnh Bé G tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Đào Phạm Chí K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu N mà không ai được quyền cản trở.

3. Đình chỉ giải quyết về cấp dưỡng nuôi con do bà Huỳnh Bé G rút yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Bé G phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà G đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004655 ngày 25/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được chuyển thu án phí.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự**;**
- TANDTPCT;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm